

Số: 144/HD-CCCNTY

Hưng Yên, ngày 12 tháng 8 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Một số biện pháp chuyên môn phòng, chống Dịch tả lợn châu Phi

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ các văn bản của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025”; Công điện số 109/CD-TTg ngày 16/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Thực hiện Công điện số 518/CD-CT-UBND ngày 30/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Công văn số 557/SNNMT-CCCNTY ngày 01/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về quyết liệt, chỉ đạo thực hiện đồng bộ giải pháp phòng, chống dịch bệnh DTLCP, Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn một số biện pháp chuyên môn phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi thực hiện ở cấp xã như sau:

I. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KHI CHƯA CÓ DỊCH

1. Thực hiện chăn nuôi lợn an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh

- Truyền truyền, tổ chức thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Thông tư 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi; rà soát đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: Quản lý chặt chẽ con giống, nhất là việc nhập nuôi mới; cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn

sinh học theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP; đảm bảo các quy định về điều kiện cơ sở chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi;

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

- Người chăn nuôi thực hiện đúng quy trình, lịch tiêm phòng cho đàn lợn; thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, định kỳ công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn chung về vệ sinh, khử trùng tiêu độc tại Phụ lục 08 của Thông tư số 07/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tại chợ, điểm buôn bán, cơ sở giết mổ: Định kỳ (sau mỗi buổi họp chợ hoặc sau mỗi ca giết mổ) tổ chức vệ sinh, tiêu độc bằng vôi bột (có độ pH ≥ 12) hoặc hóa chất khử trùng dùng trong thú y theo đúng quy trình kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Tuyên truyền, tổ chức thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Sở Nông nghiệp và Môi trường phát động; ngoài ra căn cứ tình hình thực tế, các địa phương chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

2. Giám sát dịch bệnh

- Thực hiện giám sát chủ động bệnh DTLCP: Chủ cơ sở nuôi lợn, nhân viên thú y xã chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cơ quan chuyên ngành thú y để thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTLCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Địa phương phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên ngành thú y: Tổ chức thực hiện chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút DTLCP tại cơ sở chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, điểm trung chuyển, tắm rửa lợn, cơ sở giết mổ lợn, cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ lợn, trên lợn, sản phẩm lợn nhập lậu bị bắt giữ trên địa bàn quản lý.

3. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh; khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Các doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

4. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát và tại nơi đến: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BNNMT ngày 17/7/2025); vệ sinh và phun hóa chất, thuốc sát trùng triệt để các phương tiện, dụng cụ vận chuyển, người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh.

5. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

a) Yêu cầu đối với cơ sở giết mổ lợn

- Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thú y và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01 -150:2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thú y.

- Được cơ quan quản lý chuyên môn thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

b) Yêu cầu đối với lợn được đưa vào giết mổ

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

c) Quản lý tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ

Thịt lợn và sản phẩm từ lợn được buôn bán và tiêu thụ trên phạm vi toàn quốc trong trường hợp đáp ứng yêu cầu sau:

- Được giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm a mục này.

- Thịt lợn và sản phẩm từ lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT) khi đi tiêu thụ.

- Đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

6. Tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh

- Triển khai công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, nguy cơ tái phát dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể (người chăn nuôi, cơ sở giết mổ, vận chuyển, buôn bán lợn, người làm công tác thú y).

- Tổ chức công tác truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi,... do hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu lợn, sản phẩm lợn gây ra.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý ổ dịch cho cán bộ làm công tác chăn nuôi thú y tại địa phương.

II. CÁC BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ KHI CÓ DỊCH NHƯNG CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM CÔNG BỐ DỊCH BỆNH DTLCP

1. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn ốm chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút DTLCP.

- Biện pháp tiêu hủy: Chôn sâu hoặc đốt hủy. Ủy ban nhân dân cấp xã, lựa chọn và áp dụng các biện pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn có mầm bệnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế. Biện pháp chôn sâu thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục VI của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016; biện pháp đốt hủy thực hiện theo Hướng dẫn số 4178/HD-BNN-TY ngày 14/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

2. Khử trùng, tiêu độc

- Đối với hộ chăn nuôi có dịch và các hộ chăn nuôi trong thôn có dịch: Thực hiện việc vệ sinh và phun hóa chất để khử trùng, tiêu độc với tần suất tần suất 01 lần/ngày liên tục trong vòng 1 tuần đầu tiên, sau đó 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo.

- Tổ chức tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng trên địa bàn toàn xã, tần suất 01 lần/tuần đến khi kết thúc dịch bệnh.

3. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP có thể được vận chuyển, giết mổ như sau:

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn cấp xã.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y.

- Việc vận chuyển lợn, sản phẩm lợn được thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BNNMT ngày 17/7/2025).

4. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

Lợn được vận chuyển để giết mổ phải đáp ứng quy định tại khoản 3 Mục này.

5. Chính sách hỗ trợ

- Cập nhật, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi, các tổ chức, cá nhân và lực lượng vũ trang bị thiệt hại do dịch bệnh gây ra; các đối tượng tham gia công tác phòng, chống DTLCP.

- Các hộ/cơ sở chăn nuôi phải thực hiện việc khai hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương theo Luật Chăn nuôi;

- Đối với xã, phường có ổ dịch bệnh nhưng chưa đủ điều kiện công bố dịch: Thực hiện theo mục 4 Văn bản số 557/SNNMT-CCCNTY ngày 01/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc quyết liệt, chỉ đạo thực hiện đồng bộ giải pháp phòng, chống dịch bệnh DTLCP; trình tự thủ tục, biểu mẫu hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật theo Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

III. CÁC BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ KHI CÔNG BỐ DỊCH BỆNH DTLCP

1. Thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh DTLCP

Thực hiện thành lập Ban chỉ đạo với thành phần và nhiệm vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 3, khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc thành lập và tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp; thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo và ban hành chế độ làm việc của Ban chỉ đạo cho phù hợp với từng xã, phường.

2. Thực hiện công bố dịch, công bố hết dịch

- Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công bố dịch bệnh DTLCP khi có đủ điều kiện công bố và dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Luật Thú y; thực hiện công bố hết dịch bệnh DTLCP xảy ra trong phạm vi xã quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Thú y theo thẩm quyền được phân cấp tại Điều 7 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

- Phòng Kinh tế xã, phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường công bố dịch, công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trên địa bàn cấp xã theo quy định.

Lưu ý:

+ Công bố dịch bệnh DTLCP khi trên địa bàn xã, phường, dịch bệnh DTLCP **có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng**;

+ Thời gian quy định công bố hết dịch bệnh DTLCP là 21 ngày kể từ ngày con lợn bị mắc bệnh DTLCP cuối cùng chết, bị tiêu hủy hoặc lành bệnh mà không có con lợn nào bị mắc bệnh hoặc chết vì dịch bệnh DTLCP;

+ Cơ quan chuyên ngành thú y cấp trên thực hiện thẩm định, công nhận hết dịch DTLCP là Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Nội dung công bố dịch bệnh DTLCP thực hiện theo khoản 3 Điều 26 Luật Thú y. Cụ thể:

+ Tên dịch bệnh: Dịch tả lợn Châu Phi.

+ Thời gian xảy ra dịch bệnh: Là thời gian phát hiện ổ dịch bệnh đầu tiên trên địa bàn xã, phường.

+ Vùng có dịch: Thôn có ổ dịch.

+ Vùng bị dịch uy hiếp: Các thôn liền kề với thôn có dịch.

+ Vùng đệm: Thôn tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp.

+ Các biện pháp phòng chống dịch (tiêu hủy lợn bệnh; khử trùng tiêu độc; đặt biển báo, chốt kiểm soát; kiểm soát hoạt động giết mổ; theo dõi giám sát động vật mầm cảm với bệnh dịch,...).

3. Các giải pháp chuyên môn phòng, chống dịch: Thực hiện theo quy định tại các Điều 25, 27, 28, 29 và 30 của Luật Thú y và các nội dung tại mục II.

IV. CÁC BIỆN PHÁP TÁI ĐÀN LỢN SAU DỊCH

1. Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn

- Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được chính quyền cơ sở, cơ quan thú y địa phương xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

2. Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

3. Các bước nuôi tái đàn lợn

- Nuôi chỉ báo với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Hằng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP (chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi chỉ báo ít nhất 21 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

Chính quyền cấp xã và các cơ quan thú y tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

Trên đây là hướng dẫn một số biện pháp chuyên môn trong công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (qua phòng Thú y) để giải quyết./

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Chi cục CNTY vùng II
- Lãnh đạo Chi cục
- Các phòng thuộc Chi cục;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

(để b/c);

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bén